

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

Số: 542/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Tơ, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống điện sinh hoạt: Tuyến 1 từ nhà ông Phạm Văn Hồng đến nhà ông Phạm Văn Mỹ (Tổ tự quản số 16, TDP Kon Dung)
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công ;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và định mức , giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 – 2025; Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ; nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 26/3/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 37/TB-KT&HT ngày 04/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống điện sinh hoạt: Tuyến 1 từ nhà ông Phạm Văn Hồng đến nhà ông Phạm Văn Mỹ (*Tổ tự quản số 16, TDP Kon Dung*) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hệ thống điện sinh hoạt: Tuyến 1 từ nhà ông Phạm Văn Hồng đến nhà ông Phạm Văn Mỹ (*Tổ tự quản số 16, TDP Kon Dung*).

2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ.

4. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Ba Tơ.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Bách Toàn Thắng.

6. Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư:

a) Đảm bảo cung cấp điện ổn định và an toàn cho người dân.

b) Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương: Tạo điều kiện để người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hỗ trợ phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các mô hình khởi nghiệp nông thôn.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi trên không đầu nối vào cột I/4 hiện có thuộc TBA Ba Tơ 7 để cấp điện cho khu dân cư với tổng chiều dài tuyến là 366,3 mét.

b) Dây dẫn: Dùng cáp vặn xoắn LV-ABC(4x95)mm²-600V.

c) Cột BTLT.

d) Móng cột bê tông cốt thép.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: TCVN 4756-89; TCVN 2737 – 1995; TCVN 4086 – 85; ... Các quy trình thi công và nghiệm thu khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng dự toán xây dựng công trình là: **390.000.000** đồng (*Ba trăm chín mươi triệu đồng*), trong đó:

a) Chi phí xây dựng: 313.645.000 đồng;

b) Chi phí quản lý dự án: 10.329.000 đồng;

c) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 49.896.000 đồng;

d) Chi phí khác: 12.278.664 đồng;

đ) Chi phí dự phòng: 3.851.336 đồng.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ.

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý và điều hành dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (*nếu có*); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*nếu có*): Không có.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 37/TB-KT&HT ngày 04/4/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ; Trưởng phòng giao dịch số 12 - Kho bạc nhà nước khu vực II và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT (*Nam*).

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam